**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**
**TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/DS-ST
Ngày: 28 - 6 - 2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Trần Văn Chánh.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa tham gia phiên tòa***: Bà Phan Thị Mai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 998/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 796/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: ANgân hàng TMCP Sài Gòn T

Địa chỉ: 266-268, N, phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Vũ C, sinh năm 1977; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ phòng kiểm soát rủi ro (Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2023).

- **Bị đơn**: Bà Đầu Thị N, sinh năm 1984

Địa chỉ: tổ 12, khu phố 7A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông C, bà N vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Nguyên đơn ANgân hàng TMCP Sài Gòn T do ông Đỗ Vũ C đại diện***

***theo ủy quyền trình bày:***

Ngày 05/11/2019, ANgân hàng TMCP Sài Gòn T có ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số số LD1930900551 cho bà Đầu Thị N để vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Mục đích vay tiêu dùng; Thời hạn vay là 36 tháng; Lãi suất vay 12%/năm. Trả lãi vào ngày 15 hàng tháng theo số dư nợ thực tế; trả gốc 36 kỳ, trong đó: 35 kỳ mỗi kỳ trả 3.777.000đồng/kỳ, kỳ thứ 36 trả 3.805.000đồng. Kỳ trả gốc đầu tiền vào ngày 15/12/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho ANgân hàng TMCP Sài Gòn T được tổng số tiền 74.776.380đồng (Trong đó, thanh toán số tiền nợ gốc được 53.776.380đồng và thanh toán tiền lãi 21.000.000đồng). Kể từ ngày 29/11/2022 đến nay, bà Đầu Thị N không thanh toán thêm bất cứ khoản nào.

Nay ANgân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu bà Đầu Thị N phải thanh toán cho ANgân hàng TMCP Sài Gòn T toàn bộ khoản tiền nợ còn lại là 67.288.851đồng; trong đó nợ gốc là 46.223.620đồng, nợ lãi trong hạn là 15.000.000đồng, lãi quá hạn là 4.116.221đồng, lãi phạt quá hạn là 1.1.949.010đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Bị đơn bà Đầu Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của ANgân hàng TMCP Sài Gòn T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" ANgân hàng TMCP Sài Gòn T với bà Đầu Thị N với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Đầu Thị N đầy đủ, tuy nhiên bà N vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện nguyên đơn ông Đỗ Vũ C có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Việc trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi của mình vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của đương sự nhưng do

bà Đầu Thị N cố tình không đến Tòa làm việc, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì mặc nhiên bà Đầu Thị N thừa nhận là có vay tiền của Ngân hàng theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án chỉ có thể căn cứ trên lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu của ANgân hàng TMCP Sài Gòn T về việc buộc bà Đầu Thị N có nghĩa vụ trả 67.288.851đồng; trong đó nợ gốc là 46.223.620đồng, nợ lãi trong hạn là 15.000.000đồng, lãi quá hạn là 4.116.221đồng, lãi phạt quá hạn là 1.1.949.010đồng nợ thì thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số LD1930900551 ngày 05/11/2019; bảng kê chi tiết số tiền gốc và tiền lãi bà N đã thanh toán cho Ngân hàng thể hiện bà N đã nhận đủ số tiền đã vay. Tính đến ngày 28/6/2023, bà N còn nợ của Ngân hàng số tiền là 67.288.851đồng; trong đó nợ gốc là 46.223.620đồng, nợ lãi trong hạn là 15.000.000đồng, lãi quá hạn là 4.116.221đồng, lãi phạt quá hạn là 1.1.949.010đồng. Số tiền trên đến nay bà N không thanh toán là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Do vậy yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà Đầu Thị N phải trả 67.288.851đồng tiền nợ gốc và nợ lãi, lãi phạt là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ANgân hàng TMCP Sài Gòn T, buộc bà Đậu Thị N có trách nhiệm trả cho ANgân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền là 67.288.851đồng (Sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi tám nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng).

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ANgân hàng TMCP Sài Gòn T được chấp nhận nên ANgân hàng TMCP Sài Gòn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đầu Thị N phải chịu 3.364.442 đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ANgân hàng TMCP Sài Gòn T đối với bà Đầu Thị N về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc bà Đầu Thị N phải thanh toán cho ANgân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền là 67.288.851đồng (Sáu mươi bảy triệu hai trăm tám mươi tám nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng); trong đó nợ gốc là 46.223.620đồng, nợ lãi trong hạn là 15.000.000đồng, lãi quá hạn là 4.116.221đồng, lãi phạt quá hạn là 1.1.949.010đồng.

- Kể từ ngày 29/6/2023, bà Đầu Thị N còn phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1930900551 ngày 05/11/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Đầu Thị N phải chịu 3.364.442 đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ANgân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.663.215 (Một triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm mười lăm đồng), theo biên lai thu số 0005614 ngày 20/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**3.** ANgân hàng TMCP Sài Gòn T, bà Đầu Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Đương sự (2);
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hải**